

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Tân Trào

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về

hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BKHCN ngày 24/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về khung trình tự, thủ tục quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTT ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022, Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTT ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 851/NQ-ĐHTT-HĐT ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Nghị quyết số 715/NQ-HĐTĐHTT ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về định hướng nâng cao chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tân Trào ngày 6/8/2026.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 859/QĐ-ĐHTTr ngày 20/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Tân Trào.

Điều 3. Trưởng các đơn vị công tác trong Nhà trường, giảng viên, sinh viên và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Như Điều 3 (th/h);
- Lưu: VT, QLKH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

Về hoạt động Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Tân Trào

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTTr ngày / /2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc quản lý, tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Tân Trào; quy trình đề xuất, xét duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu; công bố, lưu trữ, ứng dụng kết quả; quyền, trách nhiệm của sinh viên, người hướng dẫn và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Tân Trào; các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; người hướng dẫn và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

Điều 2. Mục tiêu hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên tại địa phương.

2. Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng tự học, nghiên cứu độc lập và tinh thần khởi nghiệp của sinh viên.

3. Khuyến khích sinh viên nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển các giải pháp công nghệ số, sản phẩm phần mềm, mô hình ứng dụng thực tiễn nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết của thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

4. Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Nhà trường.

Điều 3. Yêu cầu và nội dung hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Yêu cầu về hoạt động

a) Phù hợp với khả năng, nguyện vọng của sinh viên và định hướng chiến lược phát triển của Nhà trường.

b) Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và định hướng hoạt động

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

c) Kết quả nghiên cứu, sản phẩm phải bảo đảm giá trị khoa học, tính mới hoặc tính sáng tạo, khả năng ứng dụng phù hợp với loại hình nhiệm vụ; tuân thủ pháp luật, liên chính khoa học, đạo đức nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn và bảo mật thông tin.

2. Nội dung hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên:

a) Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp.

b) Xây dựng và phát triển các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ý tưởng kinh doanh gắn với thực tiễn sản xuất, dịch vụ.

c) Nghiên cứu, thiết kế, phát triển các giải pháp công nghệ số, ứng dụng di động/web, phần mềm mã nguồn mở, hệ thống tự động hóa hoặc mô hình ứng dụng kỹ thuật - công nghệ.

d) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, cuộc thi khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, câu lạc bộ khoa học sinh viên và các giải thưởng trong, ngoài nước.

e) Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

f) Công bố kết quả thông qua bài báo khoa học, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm hoặc chuyển giao công nghệ.

Điều 4. Nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên được bố trí, huy động từ các nguồn sau:

a) Nguồn thu hợp pháp của Nhà trường được bố trí theo kế hoạch tài chính hằng năm (tối thiểu 3% từ nguồn thu học phí sinh viên chính quy) và Quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Nguồn tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước.

2. Chi kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên:

a) Kinh phí thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành:

- Hỗ trợ kinh phí các đề tài, dự án khởi nghiệp của sinh viên được chọn cử tham dự Giải thưởng cấp Bộ:

- + Lệ phí tham dự: Chi theo quy định của Ban tổ chức.
- + Các hoạt động chi khác: Hỗ trợ một phần hay toàn bộ theo nhu cầu và tính chất của từng nhiệm vụ và do Hiệu trưởng quyết định.
 - Chi hỗ trợ tổ chức hội nghị sinh viên NCKH cấp khoa, cấp trường.
 - Chi giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.
 - Chi khác liên quan đến hoạt động xét duyệt, nghiệm thu, tổ chức tập huấn, tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.
- b) Các khoản chi khác theo quy định được Hiệu trưởng phê duyệt.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN

Điều 5. Xây dựng kế hoạch hoạt động

1. Hàng năm, căn cứ định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường, nhu cầu thực tiễn của xã hội và doanh nghiệp, Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, định hướng hoạt động cho sinh viên. Kết thúc năm học, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá, khen thưởng và chọn cử các đề tài, dự án tham gia các giải thưởng cấp Bộ và cấp cao hơn.

2. Kế hoạch hoạt động bao gồm: danh mục đề tài, chỉ tiêu định hướng, kế hoạch tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, hội thảo chuyên đề, tập huấn kỹ năng đổi mới sáng tạo và tham gia các giải thưởng lớn.

Điều 6. Xác định danh mục, giao đề tài và triển khai thực hiện

1. Xác định danh mục: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, chiến lược và trọng tâm phát triển khoa học công nghệ của nhà Trường, các bước thực hiện bao gồm:

a) Đề xuất đề tài

Sinh viên đề xuất với Khoa thông qua Phiếu đề xuất (Mẫu 01) và thông tin sinh viên (Mẫu 03).

b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa tư vấn xác định danh mục đề xuất; bảo đảm tính cần thiết, tính mới, tính khả thi, đạo đức nghiên cứu và sự phù hợp với năng lực của sinh viên.

c) Thời gian hoàn thành việc xác định danh mục đề tài của sinh viên vào tháng 8 hàng năm. Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa gửi hồ sơ gồm các phiếu đề xuất ban đầu, biên bản họp, phiếu đề xuất sau chỉnh sửa và danh mục đề tài của sinh viên được duyệt về Phòng QLKH&HTQT trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

d) Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa phê duyệt danh mục đề tài của sinh viên.

2. Đề tài được xác định trên cơ sở đánh giá Phiếu đề xuất đề tài theo các tiêu chí như sau:

a) Sinh viên thực hiện đề tài có nội dung thuộc lĩnh vực được đào tạo hoặc các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên.

b) Tên đề tài: Ngắn gọn, cô đọng nhưng phải chứa đủ thông tin và phản ánh rõ ràng nội dung nghiên cứu.

c) Tính cấp thiết: Đưa ra được tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do thực hiện đề tài, sự phù hợp với định hướng nghiên cứu; nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo; nhu cầu chuyển giao công nghệ, phục vụ sản xuất kinh doanh; yêu cầu chung của nghiên cứu phát triển.

d) Mục tiêu: Sự rõ ràng, cụ thể; sự phù hợp với tên đề tài.

e) Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu cần gắn với mục tiêu của đề tài, đồng thời giới hạn được phạm vi thực hiện, đối tượng nghiên cứu của đề tài.

f) Nội dung nghiên cứu: Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài, tính khả thi khi thực hiện.

g) Sản phẩm và kết quả của đề tài: Sản phẩm khoa học hoặc thực nghiệm (Lưu ý: Khi đánh giá đề tài nếu không có đủ các sản phẩm đã đăng kí thì đề tài không đủ điều kiện nghiệm thu).

h) Kinh phí của đề tài: Phù hợp với nội dung nghiên cứu và quy định tài chính hiện hành.

i) Hiệu quả của đề tài: Hiệu quả về giáo dục và đào tạo, hiệu quả về tri thức và nền tảng khoa học cơ bản, hiệu quả về kinh tế - xã hội, môi trường.

3. Hội đồng chuyên môn do Hiệu trưởng thành lập thực hiện đánh giá thuyết minh. Căn cứ kết quả họp của Hội đồng chuyên môn, Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ, giao sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện và phân công người hướng dẫn phù hợp.

Hội đồng Khoa học và đào tạo khoa tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài của sinh viên đơn vị mình và gửi hồ sơ về Phòng QLKH&HTQT vào tháng 1 hàng năm.

4. Triển khai thực hiện đề tài của sinh viên

a) Sinh viên triển khai thực hiện đề tài, dự án theo thuyết minh đã được phê duyệt. Mỗi đề tài, dự án do 01 sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện chính, số lượng thành viên tham gia không quá 05 sinh viên và có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người hướng dẫn chính. Mỗi sinh viên có thể tham gia nhiều đề tài, dự án nhưng chỉ được chịu trách nhiệm chính 01 nhiệm vụ trong một năm học.

b) Đề tài của sinh viên được thực hiện trong 8 tháng, gia hạn tối đa không quá 9 tháng, cụ thể:

- Sinh viên đăng ký đề tài với Khoa chuyên môn (thông qua GVHD/ CVHT/ VPK): Thực hiện trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

- Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa thông qua đăng ký của sinh viên và phân công giảng viên hướng dẫn chính thức: trước 30 tháng 8 hàng năm.

- Sinh viên/Nhóm sinh viên thực hiện đề tài (dưới sự hướng dẫn của giảng viên): Từ

tháng 9 đến hết tháng 4 năm kế tiếp, nộp hồ sơ nghiệm thu về Khoa trước ngày 29 tháng 4 hàng năm.

- Khoa/bộ môn tổ chức chấm và nghiệm thu, tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động NCKHSV cấp Khoa/bộ môn, lựa chọn các đề tài xuất sắc gửi thi cấp Trường: Trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

- Trường tổ chức chấm, tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên cấp Trường, lựa chọn các đề tài/dự án xuất sắc gửi thi cấp Bộ: Tháng 5, 6 hàng năm.

- Việc tham gia, đánh giá và tổ chức Giải thưởng cấp Bộ thực hiện theo Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT, thể lệ và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từng năm.

Đề tài của sinh viên khối ngành Nông, lâm nghiệp nghiên cứu theo mùa vụ được thực hiện theo năm hành chính, từ tháng 01 đến tháng 8 và kiểm tra tiến độ vào tháng 5 hàng năm.

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được trình bày trong báo cáo tổng kết theo Mẫu 10 và các biểu mẫu tương ứng với loại hình sản phẩm.

Ngoài các đề tài nghiên cứu truyền thống, sinh viên được quyền đăng ký thực hiện dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc sản phẩm giải pháp công nghệ số/phần mềm mã nguồn mở dưới sự bảo trợ hướng dẫn của giảng viên. Các bước xét duyệt danh mục, thời gian thực hiện (từ tháng 9 đến tháng 4 năm sau), thủ tục đăng ký qua Khoa/Bộ môn và Phòng QLKH&HTQT áp dụng tương tự quy trình quản lý đề tài chung.

Điều 7. Điều chỉnh và dừng thực hiện đề tài

1. Điều chỉnh thuyết minh

Trong quá trình thực hiện, khi cần điều chỉnh tên nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tiến độ, kinh phí, thành viên, người hướng dẫn hoặc sinh viên chịu trách nhiệm chính, nhóm thực hiện phải lập hồ sơ đề nghị, nêu rõ lý do và ảnh hưởng của việc điều chỉnh. Nội dung điều chỉnh chỉ có hiệu lực sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt bằng văn bản.

2. Dừng thực hiện đề tài

Đề tài phải dừng thực hiện trong các trường hợp:

- a) Chủ nhiệm đề tài không thể tiếp tục triển khai;
- b) Hết 2/3 thời gian thực hiện nhưng chủ nhiệm đề tài chưa triển khai thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt 50% nội dung nghiên cứu đã được phê duyệt;
- c) Các lý do khác quan khác.

3. Thủ tục điều chỉnh và dừng thực hiện đề tài:

- a) Chủ nhiệm đề tài trình phiếu đề nghị thay đổi, báo cáo tiến độ thực hiện và các hồ sơ liên quan về phòng QLKH&HTQT.

b) Phòng QLKH&HTQT trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc dừng thực hiện đề tài, đổi chủ nhiệm đề tài, điều chỉnh thời gian thực hiện và điều chỉnh nội dung thuyết minh đề tài.

c) Những trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 8. Hồ sơ đánh giá nghiệm thu

Hồ sơ đánh giá nghiệm thu gồm:

1. Báo cáo tổng kết đề tài;
2. Bản sao Thuyết minh đã được phê duyệt (đóng vào sau trang cuối cùng của báo cáo tổng kết);
3. Slide trình bày kết quả;
4. Báo cáo tình hình thực hiện kinh phí (nếu có);
5. Các sản phẩm khác kèm theo (nếu có).

a) Đối với nhiệm vụ có sản phẩm là bài báo hoặc báo cáo khoa học, sinh viên chịu trách nhiệm chính nộp bản công bố hoặc bản thảo đã được chấp nhận đăng cùng minh chứng của Tạp chí hoặc Nhà xuất bản. Nội dung công bố phải hình thành trực tiếp từ kết quả nhiệm vụ, ghi nhận đúng đóng góp tác giả, nguồn tài trợ và mã số nhiệm vụ; một sản phẩm không được sử dụng để xác nhận hoàn thành đồng thời cho nhiều nhiệm vụ, trừ trường hợp thuyết minh và quyết định phê duyệt quy định rõ. Đối với đề tài có sản phẩm là Video, băng hình,... chủ nhiệm đề tài nộp bản sao lưu dạng file mềm.

b) Đối với nhiệm vụ có khảo sát, phỏng vấn hoặc dữ liệu về con người, nộp công cụ thu thập dữ liệu, dữ liệu đã được mã hóa hoặc ẩn danh, bảng tổng hợp và minh chứng chấp thuận tham gia nghiên cứu khi pháp luật hoặc quy định đạo đức yêu cầu. Không công khai đường dẫn, dữ liệu định danh hoặc dữ liệu cá nhân của người tham gia nghiên cứu trái với quy định của pháp luật.

c) Đối với đề tài có sản phẩm không thể lưu trữ (hoa quả, cây trồng, phân bón, mô hình ...) chủ nhiệm đề tài phải có biên bản nghiệm thu/thanh lý sản phẩm (kèm theo hình ảnh hoặc video) làm minh chứng. Biên bản có xác nhận của Phòng QLKH&HTQT và đơn vị quản lý của Chủ nhiệm đề tài.

d) Đối với đề tài có sản phẩm là giải pháp công nghệ số, phần mềm, mã nguồn mở: Chủ nhiệm đề tài nộp mã nguồn (source code) được đóng gói kèm theo tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, link truy cập hệ thống trực tuyến (nếu có) và biên bản chạy thử nghiệm thành công. Việc bàn giao mã nguồn thực hiện theo phạm vi quyền sở hữu và nghĩa vụ bảo mật.

e) Đối với đề tài có sản phẩm là dự án khởi nghiệp/mô hình ứng dụng thực tiễn: Chủ nhiệm nộp Bản kế hoạch kinh doanh chi tiết, mô hình mẫu, báo cáo tài chính dự kiến hoặc minh chứng về việc dự án đã được áp dụng thực tế, thu hút đầu tư hoặc đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp từ cấp trường trở lên.

Điều 9. Liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo và kiểm tra tương đồng

1. Sinh viên, người hướng dẫn và thành viên hội đồng phải tuân thủ quy định của pháp luật và của Nhà trường về liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn, bảo mật và xung đột lợi ích. Nghiên cứu liên quan đến con người, động vật, sinh học, môi trường hoặc dữ liệu nhạy cảm phải được xem xét, chấp thuận theo quy định trước khi triển khai.

2. Trước khi tiến hành nghiệm thu, Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa/bộ môn tổng hợp bản mềm các báo cáo tổng kết đề tài NCKH của sinh viên đơn vị mình, thực hiện kiểm tra tỷ lệ trùng lặp bằng phần mềm Turnitin. Báo cáo tổng kết của các đề tài trước khi nghiệm thu cần đảm bảo các điều kiện như sau: Khi kiểm tra tỷ lệ trùng lặp của báo cáo tổng kết và các phụ lục, không thực hiện kiểm tra với mục lục, tài liệu tham khảo. Tỷ lệ trùng lặp tính cả các nguồn có tỉ lệ nhỏ hơn 1%, tổng tỉ lệ trùng lặp không được lớn hơn 35%, trong đó tỷ lệ trùng lặp từ một nguồn không được quá 6%. Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa/bộ môn lập báo cáo về kết quả quét tỷ lệ trùng lặp gửi Phòng QLKH&HTQT theo dõi, rà soát, và kiểm tra.

3. Mỗi đề tài được quét tối đa 03 lần. Đề tài sẽ không được đưa ra nghiệm thu nếu sản phẩm chưa tuân thủ đúng Quy định về tỷ lệ theo khoản 2, Điều này.

4. Phòng QLKH&HTQT thông báo kết quả quét đạo văn và danh sách các đề tài đủ điều kiện tiến hành nghiệm thu, gửi Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa/bộ môn để tiến hành đánh giá nghiệm thu theo quy định.

5. Việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phải minh bạch, phù hợp quy định của Nhà trường và yêu cầu của nơi công bố. Sinh viên và người hướng dẫn chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính nguyên gốc, bảo mật dữ liệu và toàn bộ nội dung sản phẩm; không sử dụng trí tuệ nhân tạo để ngụy tạo dữ liệu, kết quả, tài liệu tham khảo hoặc thay thế đóng góp học thuật của các tác giả.

Điều 10. Đánh giá nghiệm thu cấp khoa

1. Đánh giá nghiệm thu đề tài của sinh viên được tiến hành sau khi đề tài đã được hoàn tất theo Thuyết minh được duyệt. Chủ nhiệm đề tài nộp hồ sơ nghiệm thu về Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa/bộ môn.

Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa/bộ môn tham mưu cho Trưởng Khoa/bộ môn thành lập hội đồng đánh giá để tổ chức nhận xét, đánh giá các đề tài của sinh viên. Hội đồng đánh giá có 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch (có học vị Tiến sĩ), 01 ủy viên kiêm thư ký và 03 ủy viên. Đề tài được đánh giá theo phiếu đánh giá (Mẫu 7 - Phụ lục).

Hội đồng nghiệm thu thực hiện việc đánh giá khách quan, chính xác các đề tài của sinh viên theo một số bước cơ bản sau: nghe nhóm thực hiện đề tài báo cáo tối đa 10 phút

bằng slide, trao đổi, thảo luận, đánh giá đề tài bằng phiếu và thống nhất kết quả tại biên bản họp hội đồng.

Hội đồng nghiệm thu chịu trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định của Nhà Trường trước ngày 10 tháng 5 hàng năm.

2. Nội dung đánh giá nghiệm thu

a) Lý do chọn /tính cấp thiết thực hiện đề tài, tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, khoảng trống nghiên cứu.

b) Mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, các sản phẩm đăng ký so với đăng ký trong Thuyết minh.

c) Giá trị khoa học và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu; đối với các đề tài thuộc định hướng khởi nghiệp, giải pháp công nghệ số hoặc mô hình ứng dụng thực tiễn cần đánh giá rõ tính khả thi thương mại, mức độ hoàn thiện sản phẩm và khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn của cộng đồng, doanh nghiệp.

d) Hiệu quả nghiên cứu về giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội,...

e) Các kết quả vượt trội như bài báo/báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí/hội thảo có phản biện, có chỉ số ISSN/ISBN, được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0.75 trở lên theo danh mục HĐGSNN (năm 2025) hoặc các sản phẩm sở hữu trí tuệ, dữ liệu hoặc phần mềm được chia sẻ hợp pháp, sản phẩm nghệ thuật, giải pháp kỹ thuật, chuyển giao, ứng dụng, khởi nghiệp hoặc tác động xã hội có minh chứng về hiệu quả áp dụng Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài về nội dung, hình thức, cấu trúc văn bản và phương pháp trình bày.

f) Trên cơ sở ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng, hoàn thiện văn bản giải trình về các điểm bổ sung, chỉnh sửa (nếu có).

3. Căn cứ kết quả đánh giá của hội đồng, Khoa/Bộ môn xét chọn các đề tài gửi tham gia xét giải thưởng cấp trường trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

4. Sau khi Hội đồng nghiệm thu hoàn tất việc nghiệm thu đề tài của sinh viên, Thư ký của Hội đồng nghiệm thu nộp hồ sơ đã nghiệm thu về Khoa/bộ môn. Căn cứ kết quả đánh giá của hội đồng, Khoa/bộ môn nộp hồ sơ nghiệm thu và lập danh mục đề tài của sinh viên được đánh giá từ mức đạt trở lên gửi về Phòng QLKH&HTQT trước ngày 15 tháng 5 hàng năm để lưu trữ và làm căn cứ trình Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận kết quả đánh giá, nghiệm thu.

Hồ sơ bao gồm:

a) Toàn văn báo cáo tổng kết các đề tài (mẫu 10)

b) Phiếu Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài (mẫu 14);

c) Báo cáo của chủ nhiệm đề tài về các điểm đã bổ sung, sửa chữa theo ý kiến của Hội đồng (nếu có, mẫu 15);

c) Các bản nhận xét đề tài của các thành viên Hội đồng (mẫu 11);

d) Phiếu chấm điểm đề tài của các phản biện và thành viên Hội đồng nghiệm thu (mẫu 12);

e) Biên bản làm việc của Hội đồng nghiệm thu (mẫu 13);

f). Các sản phẩm khác kèm theo của đề tài (nếu có).

g) Giấy xác nhận đã nộp báo cáo tổng kết của Trung tâm Thông tin thư viện (Chủ nhiệm đề tài nộp 01 báo cáo tổng kết và 01 Thông tin kết quả nghiên cứu về thư viện, bản cứng và bản mềm).

Phòng QLKH&HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả NCKH của sinh viên và cấp giấy chứng nhận sinh viên NCKH trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

Điều 11. Tổ chức đánh giá cấp Trường (Xét giải thưởng)

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá đề tài, dự án của sinh viên cấp Trường để nhận xét, đánh giá các nhiệm vụ tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp trường. Hội đồng có số lượng thành viên là số lẻ, tối thiểu gồm 07 thành viên là các nhà khoa học trong và ngoài trường có chuyên môn phù hợp; không bao gồm giảng viên hướng dẫn hoặc người có tên trong sản phẩm của đề tài, dự án dự thi. Hội đồng chỉ tiến hành phiên họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên có mặt, và các quyết định chỉ được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 2/3 số thành viên có mặt tán thành.

2. Tiêu chí lựa chọn đề tài tham dự giải thưởng cấp Trường:

a) Các đề tài tham gia phải có sản phẩm khoa học là bài báo đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo thuộc danh mục uy tín được HDGSNN (danh mục năm 2025) đạt từ 0,75 điểm trở lên, hoặc có đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, các sản phẩm sở hữu trí tuệ, dữ liệu hoặc phần mềm được chia sẻ hợp pháp, sản phẩm nghệ thuật, giải pháp kỹ thuật, chuyển giao, ứng dụng, khởi nghiệp hoặc tác động xã hội có minh chứng về hiệu quả áp dụng.

b) Đề tài được nghiệm thu đạt loại xuất sắc và được Khoa lựa chọn tham gia xét giải thưởng.

c) Các đề tài, dự án tham gia xét giải thưởng phải bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học. Hồ sơ bắt buộc phải có giấy xác nhận của đơn vị nơi sinh viên tiến hành khảo sát, nghiên cứu, thực nghiệm và văn bản đánh giá của đơn vị về hiệu quả áp dụng của giải pháp, biện pháp hoặc kỹ thuật đã triển khai trong thực tiễn hoặc chuyển giao toàn bộ/một phần các sản phẩm của đề tài vào thực tiễn có xác nhận.

3. Nội dung đánh giá

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu;

b) Mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu;

- c) Nội dung khoa học;
- d) Kết quả nghiên cứu;
- e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài;
- f) Có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài, cụ thể chọn 01 trong các sản phẩm:

- Bài báo được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- Có sản phẩm thực nghiệm Demo/sản phẩm trưng bày/Sản phẩm hiện vật/Sản phẩm tương đương được đánh giá khả thi áp dụng vào thực tế hoặc mang lại lợi ích kinh tế - xã hội;
- Có sản phẩm chuyển giao được xác nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng các kết quả nghiên cứu tại đơn vị;
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm... đã được công nhận.
- Sản phẩm công nghệ số, phần mềm, mã nguồn mở có tính ứng dụng cao, đã được đưa vào sử dụng thực tế hoặc triển khai trên các nền tảng số.
- Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có mô hình kinh doanh rõ ràng, đã tham gia và đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp từ cấp tỉnh/Bộ trở lên hoặc có minh chứng gọi vốn/ứng dụng thực tế.

4. Xếp loại đánh giá đề tài

a) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của Phiếu đánh giá (mẫu 12).

b) Căn cứ vào điểm số trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, công trình đạt từ 70 điểm trở lên sẽ được đề nghị xét tặng Giải thưởng. Trường hợp điểm đánh giá của thành viên hội đồng chênh lệch quá 20 điểm so với điểm trung bình chung thì được xem là không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm xét duyệt.

Căn cứ tổng số điểm hợp lệ, thư ký tính điểm trung bình cuối cùng (được làm tròn đến phần nguyên) để xếp loại theo các mức như sau:

- Giải Nhất: từ 95 điểm trở lên;
- Giải Nhì: từ 90 điểm đến 94 điểm;
- Giải Ba: từ 80 điểm đến 89 điểm;
- Giải Khuyến khích: từ 70 điểm đến 79 điểm;
- Đề tài không được giải: dưới 70 điểm hoặc bị phát hiện hồ sơ không hợp lệ.

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên (Mẫu 8 - Phụ lục).

Điều 12. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Nhà trường tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên với các nội dung sau:

a) Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

b) Trao đổi, giải đáp các thắc mắc, khó khăn, điểm mạnh, điểm yếu của các đề tài theo từng nhóm ngành.

c) Xét thưởng, công bố kết quả và trao thưởng các đề tài đạt giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

2. Thời gian tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên: Trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

3. Nhà trường tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dành cho sinh viên, bao gồm: hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ và các câu lạc bộ khoa học sinh viên.

Điều 13. Tham gia Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hội đồng xét giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sinh viên cấp trường tiến hành lựa chọn các đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học trong số các đề tài đạt giải thưởng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sinh viên cấp trường, theo Thể lệ Giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời hạn và hồ sơ tham gia Giải thưởng thực hiện theo thông báo, thể lệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo từng năm.

3. Đề tài của sinh viên tham gia xét Giải thưởng được đánh giá và xét giải theo Thể lệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn

1. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào thực tiễn từ kết quả của các đề tài, dự án được đánh giá xếp loại xuất sắc.

2. Chủ nhiệm các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp cần chủ động đồng hành, tạo môi trường thuận lợi để sinh viên tham gia nghiên cứu và thương mại hóa, ứng dụng kết quả vào thực tiễn.

Điều 15. Tổ chức hoạt động thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

Nhà trường tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên, bao gồm:

1. Lưu trữ các tập san, thông báo khoa học, tuyển tập các công bố khoa học của sinh viên dưới dạng lưu hành nội bộ.

2. Quản lý, lưu giữ các đề tài NCKH của sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện của nhà trường.

3. Công bố, đăng tải và phổ biến kết quả theo quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, yêu cầu bảo mật và quyền lợi hợp pháp của tác giả, người tham gia nghiên cứu và đối tác.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN

Điều 16. Nội dung quản lý của Nhà trường

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên hàng năm.

2. Huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

3. Khen thưởng, vinh danh các cán bộ, giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

4. Định kỳ tổng kết, tự giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động; cập nhật dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng quý; tổng hợp vào báo cáo của Nhà trường gửi cơ quan quản lý trực tiếp và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và bảo đảm các nguồn lực cần thiết cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên theo đúng kế hoạch khoa học và công nghệ của Nhà trường.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các Bộ, ngành liên quan; đồng thời bảo đảm phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

3. Quy định cụ thể các mức chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường, trên cơ sở tuân thủ quy định tài chính hiện hành và khả năng nguồn lực thực tế của Nhà trường.

4. Quy định cụ thể định mức số giờ nghiên cứu khoa học cho giảng viên hướng dẫn đề tài của sinh viên; đồng thời quy định mức giờ nghiên cứu khoa học tăng thêm đối với những đề tài đạt kết quả xuất sắc hoặc được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn.

5. Quy định cụ thể các hình thức khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, hướng dẫn và tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

6. Quy định cụ thể các hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên có hành vi vi phạm các quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên

1. Các Khoa

a) Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học sinh viên cùng các hình thức hoạt động khoa học khác; tổng kết, đánh giá phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên tại khoa; đồng thời xét chọn, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân sinh viên và giảng viên có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm.

b) Tạo điều kiện để sinh viên sử dụng tài liệu, phòng thí nghiệm thực hành và các trang thiết bị khác có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu của sinh viên.

d) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm của đơn vị; đề xuất các chương trình, đề tài, dự án và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tư vấn giải pháp gắn kết nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đồng thời, Hội đồng chịu trách nhiệm chuyên môn trong công tác thẩm định, xét duyệt và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cán bộ, giảng viên, sinh viên thuộc đơn vị.

2. Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng và ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên trong Trường; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức triển khai kế hoạch, thẩm định, xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên thuộc thẩm quyền quản lý của Nhà trường; đồng thời lưu trữ các tập san, thông báo khoa học và tuyển tập công trình công bố của sinh viên.

b) Tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên; đồng thời đề xuất công tác khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan hằng năm. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác trong việc tổ chức triển khai

hiệu quả các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

c) Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các doanh nghiệp đối tác để tư vấn, hỗ trợ ươm tạo các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên; kết nối các giải pháp công nghệ số do sinh viên nghiên cứu với nhu cầu chuyển đổi số của nhà trường và địa phương.

3. Phòng Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên; tiến hành công bố các kết quả nghiên cứu theo đúng quy định hiện hành; đồng thời đăng tải, phổ biến thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

b) Phối hợp với Phòng QLKH&HTQT tổ chức triển khai ứng dụng kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên vào thực tiễn.

4. Phòng Quản lý sinh viên

a) Phối hợp với Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế triển khai các nhiệm vụ hằng năm: Tổ chức hội nghị tổng kết và đánh giá phong trào; thực hiện công tác khen thưởng, vinh danh và xử lý các vi phạm (nếu có) trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

b) Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế trong việc xét cộng điểm để xét cấp học bổng cho sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu trong năm học theo đúng quy định.

5. Phòng Kế hoạch - Tài vụ

a) Chịu trách nhiệm giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tài chính và huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm bảo đảm kinh phí hằng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

b) Quản lý các nguồn kinh phí, kiểm tra chặt chẽ các khoản thu, chi và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên theo đúng quy định hiện hành.

6. Trung tâm Tin học Ngoại ngữ - Thư viện - Phát triển nghề nghiệp

a) Chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ bản sao báo cáo tổng kết các đề tài, dự án của sinh viên tại thư viện truyền thống và trên hệ thống thư viện số của Nhà trường.

b) Có nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp tài liệu phục vụ sinh viên thực hiện đề tài, dự án; đồng thời thực hiện lưu trữ và phổ biến, quảng bá kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên đến bạn đọc.

7. Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường

Thường xuyên phát động phong trào và động viên sinh viên tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các sân chơi, cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp và kết nối nguồn lực thanh niên với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương. Đồng thời, phối hợp với lãnh đạo các khoa quản lý các câu lạc bộ học thuật và cùng Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế tổ chức hiệu quả các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của sinh viên.

8. Các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm quản lý, tổ chức và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên thuộc đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao.

9. Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, giám sát việc tuân thủ đạo đức nghiên cứu và liêm chính khoa học trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; sinh viên chịu trách nhiệm trực tiếp về tính trung thực, dữ liệu, nội dung và sản phẩm do mình thực hiện.

10. Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 19 của Quy định này.

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Điều 19. Quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên

1. Quyền của sinh viên

- a) Được đề xuất, đăng ký thực hiện đề tài NCKH.
- b) Được tạo điều kiện sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn có của Nhà trường để thực hiện hoạt động nghiên cứu.
- c) Được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học theo định mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.
- d) Được công bố và hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí khoa học, thông báo khoa học của Nhà trường cũng như các ấn phẩm khoa học, công nghệ uy tín khác trong và ngoài nước theo quy định.
- đ) Được hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành.
- e) Được xem xét ưu tiên cộng điểm học tập, điểm rèn luyện; ưu tiên xét cấp học bổng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà trường.
- g) Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định.

2. Trách nhiệm của sinh viên

a) Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào thực tiễn theo đúng kế hoạch khoa học và công nghệ chung của Nhà trường;

b) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, các hoạt động khoa học và công nghệ khác tại Trường.

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học

1. Điểm thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học, dự án đổi mới sáng tạo của sinh viên đạt giải sẽ được cộng vào điểm trung bình chung học kỳ II của năm học nghiệm thu đề tài (theo thang điểm 10); làm căn cứ xét học bổng, xét chuyển tiếp học ở bậc sau đại học và các quyền lợi khác, nhưng không dùng để xếp loại học lực hoặc xác định hạng tốt nghiệp.

2. Mức điểm thưởng được quy định như sau:

a) Đạt giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Giải nhất:	1,0 điểm
Giải nhì:	0,75 điểm
Giải ba:	0,50 điểm
Giải khuyến khích:	0,25 điểm

b) Đạt giải thưởng cấp Trường:

Giải nhất:	0,50 điểm
Giải nhì:	0,25 điểm
Giải ba:	0,10 điểm

c) Cộng điểm đối với bài báo và báo cáo khoa học của sinh viên

Bài báo/ Báo cáo khoa học	Điểm cộng/01 công trình
- Bài báo trong danh mục Web of Science/SCOPUS	1,0 điểm
- Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, có mã số ISSN, có chỉ số DOI có phản biện (được Phòng QLKH&HTQT duyệt); - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75 điểm trở lên theo danh mục của HĐCDGSNN	0,75 điểm
- Bài báo đăng trên tạp chí được tính điểm 0,25-0,5 điểm theo danh mục của HĐCDGSNN và tạp chí Khoa học Trường Đại học Tân Trào	0,50 điểm

- Báo cáo đăng toàn văn trên các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế viết bằng tiếng anh, có phản biện	
- Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và các báo cáo đăng toàn văn trên các kỷ yếu tại hội thảo khoa học chuyên ngành quốc gia.	0,25 điểm

d) Đạt giải Nhất/Vàng tại các cuộc thi Khởi nghiệp - Đổi mới sáng tạo cấp Bộ, ngành hoặc cấp Tỉnh trở lên (hoặc sản phẩm công nghệ số có quy mô tương đương): Quy đổi tương đương mức điểm thưởng Giải Nhất cấp Trường (0,50 điểm).

e) Có sản phẩm phần mềm/mã nguồn mở hoàn thiện được đưa vào ứng dụng thực tế tại cơ quan, trường học, doanh nghiệp có xác nhận: Quy đổi tương đương mức 0,50 điểm cộng công trình khoa học chuyên ngành.

Trường hợp công trình nghiên cứu khoa học, dự án đổi mới sáng tạo do nhiều sinh viên cùng tham gia thực hiện, điểm thưởng sẽ được chia đều cho tổng số sinh viên tham gia.

3. Đối với sản phẩm là Dự án khởi nghiệp, Giải pháp công nghệ số hoặc Mã nguồn mở: Nếu sinh viên đạt nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học ở các cấp (cấp Trường hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì được cộng điểm thưởng theo lần xét điểm gần nhất.

4. Đối với sinh viên tham gia làm đề tài NCKH cùng giảng viên cũng được tính điểm cộng như dưới đây.

Loại A:	0,50 điểm
Loại B:	0,25 điểm
Loại C :	0,10 điểm

Điều 21. Hỗ trợ kinh phí

1. Sinh viên có đề tài, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau nghiệm thu đạt yêu cầu sẽ được hỗ trợ kinh phí theo các mức quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Đối với các bài báo khoa học do sinh viên là tác giả chính (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ) đăng trên tạp chí khoa học đạt từ 0,75 điểm trở lên (thuộc danh mục tạp chí trong nước có uy tín do Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc Quỹ Nafosted quy định) và các bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (theo quy định tại Điều 41, Quản lý thực hiện bài báo khoa học, Quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Tân Trào) được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Việc thực hiện các yêu cầu và thủ tục nhận hỗ trợ kinh phí đối với các đề tài, dự án và bài báo khoa học được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn

1. Giảng viên và cán bộ nghiên cứu có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên

thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn của đề tài, dự án được phân công hướng dẫn.

2. Được phép hướng dẫn tối đa 03 đề tài, dự án đồng thời trong cùng một năm học.

3. Được cấp giấy chứng nhận và quy đổi giờ chuẩn nghiên cứu khoa học sau khi hoàn thành nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài, dự án.

4. Được ưu tiên xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài, dự án đạt kết quả xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Khen thưởng

1. Sinh viên, giảng viên hướng dẫn cùng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ được xét khen thưởng các cấp theo quy định của Nhà trường.

2. Thành tích trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện của sinh viên cuối năm học, đồng thời là tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức hàng năm đối với cán bộ, giảng viên.

Điều 24. Xử lý vi phạm

Đối với nhiệm vụ KHCN&ĐMST của sinh viên không hoàn thành thì xem xét trừ 0,5 điểm trung bình chung học kỳ II của năm học nghiệm thu nhiệm vụ (theo thang điểm 10) cho từng thành viên đề tài.

Tổ chức, cá nhân vi phạm bị xem xét xử lý theo tính chất, mức độ, hậu quả và lỗi; bảo đảm thẩm quyền, trình tự, quyền giải trình, quyền khiếu nại và nguyên tắc không xử lý trùng. Các hành vi cần xem xét gồm gian lận, đạo văn, ngụy tạo hoặc sửa chữa dữ liệu, vi phạm đạo đức nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng kinh phí sai quy định và xung đột lợi ích không được công khai.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định có hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.